BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ THỊNH VƯỢNG VÀ CÁC CHỈ SỐ THÀNH PHẦN NĂM 2009

Xếp hạng	Nước	Điều kiện kinh tế	Quản trị DN và đổi mới	Thể chế dân chủ	Giáo dục	Sức khỏe	An toàn và an ninh	Điều hành quốc gia	Tự do con người	Nguồn vốn xã hội
1	Phần Lan	10	9	9	3	7	2	2	7	6
2	Thụy Sỹ	2	13	1	22	3	6	3	11	2
3	Thụy Điển	16	3	7	4	15	7	5	5	3
4	Đan Mạch	15	6	12	2	12	4	1	2	13
5	Na Uy	18	17	8	1	10	1	7	1	10
6	Úc	7	15	5	6	21	14	10	4	4
7	Canada	6	4	6	16	22	9	9	3	9
8	Hà Lan	3	5	19	14	8	15	8	10	8
9	Mỹ	14	1	2	7	27	19	16	8	7
10	New Zealand	27	18	4	10	19	13	11	6	1
11	Ireland	5	12	13	18	2	5	12	25	12
12	Anh	13	2	11	21	23	22	13	19	11
13	Bỉ	4	20	3	11	5	16	15	9	26
14	Đức	23	8	21	19	6	21	17	17	19
15	Áo	12	19	10	13	1	10	14	36	23
16	Nhật	8	7	20	20	9	12	20	22	40
17	Pháp	17	14	14	15	14	23	18	15	48
18	Hồng Kông	1	10	60	39	18	11	6	67	33
19	Tây Ban Nha	11	25	15	12	17	28	21	13	71
20	Slovenia	31	36	16	8	24	8	24	33	44
21	Ý	25	26	23	17	11	31	35	40	37
22	Bồ Đào Nha	28	31	22	29	20	17	25	26	64
23	Singapore	9	11	86	26	4	3	4	64	76
24	Đài Loan	19	21	29	9	26	20	43	30	73
25	CH Séc	20	27	25	31	16	29	28	23	74
26	Hàn Quốc	21	16	32	30	31	36	27	70	31
27=	Israel	22	23	17	25	25	74	26	41	78
27=	Hungary	26	22	26	23	30	30	29	48	92
29	Ba Lan	33	35	24	27	32	25	32	45	68
30	Hy Lạp	42	43	40	5	13	32	30	65	51

Nguồn: http://www.prosperity.com/finding1.aspx